

Số: 32 /2024/NQ-HĐND

Hà Nam, ngày 06 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ học phí học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp, học phí học trình độ cao đẳng tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo trên địa bàn tỉnh Hà Nam

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI MỐT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 2582/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học phí học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp, học phí học trình độ cao đẳng tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ học phí học Chương trình giáo

dục thường xuyên cấp trung học phổ thông cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp, học phí học trình độ cao đẳng tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

2. Đối tượng áp dụng

a) Học sinh (nơi thường trú tại tỉnh Hà Nam) tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp kết hợp học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

b) Sinh viên (nơi thường trú tại tỉnh Hà Nam) học trình độ cao đẳng hệ chính quy tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo trên địa bàn tỉnh Hà Nam thuộc các nhóm ngành, nghề khuyến khích đào tạo của tỉnh (sau đây gọi là nhóm ngành, nghề khuyến khích đào tạo), gồm:

- Kỹ thuật và công nghệ thông tin;
- Dịch vụ, du lịch;
- Công nghệ kỹ thuật cơ khí.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ tiền đóng học phí học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hằng tháng bằng mức học phí phải nộp (theo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam hằng năm);

b) Hỗ trợ học phí học trình độ cao đẳng hệ chính quy thuộc nhóm ngành, nghề khuyến khích đào tạo: mức hỗ trợ bằng 40% mức trần học phí đối với các chương trình đào tạo trình độ cao đẳng tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định hiện hành của Chính phủ.

2. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Học sinh, sinh viên được hưởng hỗ trợ học phí học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông kết hợp học trung cấp hoặc học trình độ cao đẳng chỉ được hỗ trợ một lần khi thực hiện chính sách này;

b) Trường hợp mức thu học phí đối với các chương trình đào tạo trình độ cao đẳng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp thấp hơn mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này thì mức hỗ trợ học phí cho người học bằng mức thu học phí thực tế của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

c) Sinh viên học trình độ cao đẳng trong cùng một thời điểm đăng ký học ở hai cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc hai chương trình đào tạo chỉ được hỗ trợ học phí học nghề ở một cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc một chương trình đào tạo.

3. Thời gian hỗ trợ

a) Hỗ trợ theo số tháng thực học nhưng không quá 10 tháng/năm học đối với sinh viên học trình độ cao đẳng, không quá 09 tháng/năm học đối với học sinh học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông;

b) Số tháng được hỗ trợ bằng số tháng học thực tế của chương trình đào tạo nhưng không quá 30 tháng/khóa học đối với trình độ cao đẳng; không quá 27 tháng/khóa học đối với Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông;

c) Thời gian thực hiện chính sách:

- Học sinh, sinh viên đã được tuyển sinh trong các năm: năm 2022, năm 2023, năm 2024 được hưởng hỗ trợ thời gian còn lại của khóa học kể từ khi Nghị quyết này có hiệu lực.

- Học sinh, sinh viên được tuyển sinh năm 2025 được hỗ trợ cả khóa học.

4. Quy trình thủ tục thực hiện và phương thức chi trả: thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

5. Kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam về chính sách hỗ trợ học phí học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp, học phí học trình độ cao đẳng tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo trên địa bàn tỉnh Hà Nam từ năm học 2023-2024 đến năm học 2025-2026.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam Khóa XIX, Kỳ họp thứ hai mươi một (Kỳ họp thường lệ cuối năm 2024) thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, GD và ĐT, LĐTB và XH;
- Vụ Pháp chế các Bộ: TC, GD và ĐT, LĐTB và XH;
- Cục KT VBQPPL-BTP;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBND TQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, các Tổ ĐB, các ĐB HĐND tỉnh;
- Các Sở: LĐTBXH, GD và ĐT, TC, TP;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Thanh Sơn



PHỤ LỤC
QUY TRÌNH THỦ TỤC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HỌC PHÍ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND
ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam)

1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ học phí

a) Đơn đề nghị hỗ trợ học phí

- Đối với các đối tượng thuộc diện được hỗ trợ học phí học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông, học ở cơ sở giáo dục thường xuyên (GDTX) công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN) công lập: mẫu số 01; đối với các đối tượng thuộc diện được hỗ trợ học phí học Chương trình GDTX cấp trung học phổ thông, học ở cơ sở GDTX tư thực, cơ sở GDNN tư thực, cơ sở hoạt động GDNN tư thực: mẫu số 02;

- Đối với các đối tượng thuộc diện được hỗ trợ học phí học trình độ cao đẳng ở các cơ sở GDNN công lập: mẫu số 03; đối với các đối tượng thuộc diện được hỗ trợ học phí học trình độ cao đẳng ở các cơ sở GDNN tư thực, cơ sở hoạt động GDNN tư thực: mẫu số 04;

b) Giấy tờ chứng minh nơi thường trú: Căn cước công dân hoặc Căn cước,...

Trường hợp học sinh, sinh viên có thẻ Căn cước công dân, Căn cước,...mà thông tin về nơi thường trú có thể khai thác từ việc kết nối và chia sẻ dữ liệu về dân cư thì học sinh, sinh viên không phải nộp giấy tờ chứng minh nơi thường trú.

2. Trình tự thực hiện

Trong vòng 45 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học, học sinh, sinh viên ở các cơ sở GDTX và cơ sở GDNN thuộc đối tượng được hỗ trợ học phí lập 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ học phí theo quy định tại phụ lục này gửi cơ sở GDTX hoặc cơ sở GDNN đang học theo hình thức nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc hệ thống giao dịch điện tử.

3. Trách nhiệm xét duyệt và thẩm định hồ sơ

a) Đối với cơ sở GDTX công lập và cơ sở GDNN công lập thuộc tỉnh quản lý: trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị hỗ trợ học phí, Thủ trưởng cơ sở GDTX công lập và cơ sở GDNN công lập có trách nhiệm xét duyệt hồ sơ và lập danh sách học sinh, sinh viên đề nghị hỗ trợ học phí theo mẫu số 05 gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp. Cơ quan quản lý cấp trên thẩm định, lập dự toán kinh phí theo mẫu số 06 trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện trong dự toán ngân sách hằng năm;

b) Đối với cơ sở GDNN công lập (không trực thuộc tỉnh) đóng trên địa bàn tỉnh: Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị hỗ trợ học phí, Thủ trưởng cơ sở GDNN công lập có trách nhiệm xét duyệt hồ sơ và lập danh sách sinh viên đề nghị hỗ trợ học phí theo mẫu số 05 gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, lập dự toán kinh phí theo mẫu số 06 trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện trong dự toán ngân sách hằng năm;

c) Đối với cơ sở GDTX tư thực, cơ sở GDNN tư thực, cơ sở hoạt động GDNN tư thực: trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị hỗ trợ học phí của người học, cơ sở GDTX tư thực, cơ sở GDNN tư thực, cơ sở hoạt động GDNN tư thực có trách nhiệm cấp cho người học giấy xác nhận theo mẫu số 07.

d) Đối với cơ sở GDTX tư thực, cơ sở GDNN tư thực, cơ sở hoạt động GDNN tư thực: trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị hỗ trợ học phí, Thủ trưởng cơ sở GDTX tư thực, cơ sở GDNN tư thực, cơ sở hoạt động GDNN tư thực có trách nhiệm xác nhận hồ sơ hỗ trợ học phí đối với người học; đồng thời lập danh sách người học được hỗ trợ học phí theo mẫu số 05 gửi về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi người học thường trú để thực hiện theo quy định.

4. Cơ chế hỗ trợ học phí

a) Việc hỗ trợ học phí sẽ được thực hiện trong suốt thời gian học tập tại cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo, trừ trường hợp có những thay đổi về lý do hỗ trợ học phí;

b) Đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở GDTX công lập, cơ sở GDNN công lập: nhà nước thực hiện cấp bù tiền hỗ trợ học phí thông qua các cơ sở GDTX công lập, cơ sở GDNN công lập hoặc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội (áp dụng đối với các cơ sở GDNN công lập không trực thuộc tỉnh);

c) Đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở GDTX tư thực, cơ sở GDNN tư thực, cơ sở hoạt động GDNN tư thực: nhà nước thực hiện hỗ trợ học phí trực tiếp cho cha mẹ (hoặc người giám hộ) của học sinh, sinh viên.

d) Việc cấp bù hoặc chi trả kinh phí hỗ trợ học phí được cấp đủ theo năm học: không quá 09 tháng/năm đối với người học Chương trình GDTX cấp trung học phổ thông; không quá 10 tháng/năm đối với sinh viên học trình độ cao đẳng và thực hiện chi trả cho người học 2 lần trong năm vào đầu các học kỳ của năm học. Trường hợp học sinh, sinh viên chưa nhận tiền chi trả hỗ trợ học phí theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo;

đ) Không áp dụng chế độ hỗ trợ học phí trong thời gian người học bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lưu ban, học lại, học bổ sung. Trường hợp người học phải dừng học; học lại, lưu ban (không quá một lần) do ốm đau, tai nạn hoặc dừng học vì lý do bất khả kháng không do kỷ luật hoặc tự thôi học

thi thủ trường cơ sở giáo dục xem xét cho tiếp tục học tập theo quy định và tiếp tục được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này;

5. Phương thức cấp bù tiền hỗ trợ học phí đối với các cơ sở GDTX công lập, cơ sở GDNN công lập

a) Kinh phí thực hiện cấp bù tiền hỗ trợ học phí cho cơ sở GDTX công lập, cơ sở GDNN công lập được ngân sách nhà nước cấp hằng năm theo hình thức giao dự toán. Việc phân bổ dự toán kinh phí thực hiện chính sách cấp bù học phí cho cơ sở GDTX công lập, cơ sở GDNN công lập được thực hiện đồng thời với thời điểm phân bổ dự toán ngân sách nhà nước hằng năm. Khi giao dự toán cho các cơ sở GDTX công lập, cơ sở GDNN công lập, cơ quan chủ quản phải ghi rõ dự toán kinh phí thực hiện chính sách cấp bù học phí cho người học thuộc đối tượng được hỗ trợ học phí theo quy định của Nghị quyết này đang theo học tại cơ sở GDTX công lập, cơ sở GDNN công lập;

b) Cơ sở GDTX công lập, cơ sở GDNN công lập gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch hồ sơ rút dự toán bao gồm: (i) Quyết định giao dự toán của cơ quan có thẩm quyền giao đối với kinh phí cấp bù tiền hỗ trợ học phí; (ii) Quyết định phê duyệt danh sách được hưởng chế độ hỗ trợ học phí của cơ sở GDTX công lập, cơ sở GDNN công lập kèm danh sách, tổng hợp đề nghị cấp bù tiền hỗ trợ học phí (gồm các nội dung: Họ tên, đối tượng, tổng số học sinh thuộc diện được hỗ trợ học phí hiện đang theo học tại trường, mức thu học phí của nhà trường, mức học phí hỗ trợ và kinh phí đề nghị cấp bù) và toàn bộ hồ sơ xét duyệt các đối tượng được hỗ trợ học phí; (iii) Giấy rút dự toán theo quy định để rút dự toán kinh phí cấp bù tiền hỗ trợ học phí;

Kho bạc Nhà nước căn cứ Hồ sơ rút dự toán thực hiện kiểm soát và chuyển tiền vào tài khoản thu học phí của cơ sở GDTX công lập, cơ sở GDNN công lập đảm bảo trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao và không vượt quá dự toán do cơ sở giáo dục đề nghị rút.

Kinh phí ngân sách nhà nước cấp bù tiền hỗ trợ học phí cho cơ sở GDTX công lập, cơ sở GDNN công lập được chuyển và hạch toán vào tài khoản thu học phí của cơ sở này và được tự chủ sử dụng theo số lượng thực tế đối tượng được cấp bù và quy định hiện hành về chế độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; trường hợp dự toán giao thực hiện cấp bù tiền hỗ trợ học phí cho cơ sở GDTX công lập, cơ sở GDNN công lập cao hơn số lượng đối tượng thụ hưởng thực tế và mức cấp bù theo quy định của Nghị quyết này thì cơ sở GDTX công lập, cơ sở GDNN công lập báo cáo cơ quan chủ quản để xử lý theo quy định hiện hành.

6. Phương thức chi trả tiền hỗ trợ học phí đối với người học ở cơ sở GDTX tư thục, cơ sở GDNN tư thục, cơ sở hoạt động GDNN tư thục

a) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm chi trả, quyết toán kinh phí hỗ trợ học phí trực tiếp cho cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh; sinh viên đang học tại các cơ sở GDTX tư thục, cơ sở GDNN tư thục, cơ sở hoạt động GDNN tư thục tổ chức đào tạo trên địa bàn tỉnh;

b) Trường hợp cha mẹ (hoặc người giám hộ) học sinh, sinh viên chưa nhận tiền cấp bù hỗ trợ học phí theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo;

c) Kho bạc Nhà nước căn cứ (i) Quyết định giao dự toán của cấp có thẩm quyền (trong đó ghi rõ dự toán kinh phí hỗ trợ học phí); (ii) chứng từ chuyển tiền; thực hiện tạm ứng cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm chi trả cho đúng đối tượng được hỗ trợ học phí; sau khi chi trả thực hiện thanh toán tạm ứng với Kho bạc Nhà nước. Kho bạc Nhà nước căn cứ Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng và Bảng kê chứng từ tạm ứng/thanh toán để thanh toán tạm ứng cho đơn vị.

7. Lập dự toán và quyết toán kinh phí hỗ trợ

7.1. Kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ học phí cho các cơ sở GDTX công lập, cơ sở GDNN công lập

a) Cơ sở GDTX công lập căn cứ mức thu học phí theo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định và số lượng đối tượng được hỗ trợ học phí để lập danh sách, xây dựng dự toán kinh phí đề nghị cấp bù tiền học phí hỗ trợ (kèm theo hồ sơ đề nghị hỗ trợ học phí theo quy định tại Nghị quyết này) như sau:

- Đối với cơ sở GDTX trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo: gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định, tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí thực hiện;

- Đối với cơ sở GDTX trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: gửi về Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm định, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí thực hiện;

b) Cơ sở GDNN công lập căn cứ mức hỗ trợ học phí tương ứng với từng ngành, nghề đào tạo của trường theo quy định tại Nghị quyết này và số lượng đối tượng hỗ trợ học phí lập danh sách, xây dựng dự toán kinh phí đề nghị cấp bù tiền học phí hỗ trợ (kèm theo hồ sơ đề nghị hỗ trợ học phí theo quy định tại Nghị quyết này) như sau:

- Đối với cơ sở GDNN công lập thuộc tỉnh quản lý: gửi cơ quan dự toán cấp trên thẩm định, tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí thực hiện;

- Đối với cơ sở GDNN công lập (không thuộc tỉnh quản lý) đóng trên địa bàn tỉnh: gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí thực hiện;

7.2. Kinh phí hỗ trợ học phí cho người học tại các cơ sở GDTX tư thục; cơ sở GDNN tư thục, cơ sở hoạt động GDNN tư thục

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: Căn cứ mức thu học phí theo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định và số lượng đối tượng được hỗ trợ học phí học ở các cơ sở GDTX tư thục tổ chức đào tạo trên địa bàn tỉnh để lập danh sách, xây dựng dự toán kinh phí đề nghị cấp bù tiền học phí hỗ trợ (kèm theo hồ sơ đề nghị hỗ trợ học phí theo quy định tại Nghị quyết này); căn cứ mức hỗ trợ học phí tương ứng với từng ngành, nghề đào tạo theo quy định tại Nghị quyết này, số lượng đối tượng được hỗ trợ học phí học ở các cơ sở GDNN tư thục, cơ sở hoạt động GDNN tư thục tổ chức đào tạo trên địa bàn tỉnh để lập danh sách xây dựng dự toán kinh phí đề nghị cấp bù tiền học phí hỗ trợ (kèm theo hồ sơ đề nghị hỗ trợ học phí theo quy định tại Nghị quyết này); thẩm định, tổng hợp và xây dựng dự toán kinh phí tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí thực hiện. Đồng thời gửi Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí.

7.3. Căn cứ báo cáo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp số đối tượng, nhu cầu kinh phí để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, bố trí kinh phí.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN ĐÓNG HỌC PHÍ

(Dùng cho các đối tượng được hỗ trợ học phí học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông tại cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập)

Kính gửi:(1).....

Họ và tên *(viết chữ in hoa có dấu)*:.....

Sinh ngày tháng năm.....*(Ghi bằng số)*

Nơi thường trú:.....

Số giấy CMND (hoặc CCCD):.....

ngày cấp....../...../.....nơi cấp

Hiện đang theo học: *trung cấp*(2)..... *kết hợp học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông tại:* (3)

.....

Khóa:.....Lớp.....

Thời gian đào tạo của khóa học: từ tháng... năm đến tháng.....năm.....

Tôi làm đơn này đề nghị được xem xét để được hưởng hỗ trợ tiền đóng học phí *(học phí học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông)* theo Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam.

Ngày....tháng....năm.....

Người viết đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: (1) và (3): ghi tên cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đang học.

(2): ghi tên nghề đang được đào tạo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHI TRẢ HỖ TRỢ TIỀN ĐÓNG HỌC PHÍ

(Dùng cho các đối tượng được hỗ trợ học phí học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT tại cơ sở giáo dục thường xuyên dân lập, tư thục)

Kính gửi:(1).....

Họ và tên *(viết chữ in hoa có dấu)*:.....

Sinh ngày tháng năm.....*(Ghi bằng số)*

Nơi thường trú:

Số giấy CMND (hoặc CCCD): ngày cấp..../...../...nơi cấp

Họ tên cha/mẹ sinh viên:

Nơi thường trú (ghi đầy đủ):.....

Xã (Phường):..... Huyện (Quận):.....

Tỉnh (Thành phố):

Hiện đang theo học: trung cấp(2)..... kết hợp học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông tại: (3)

.....

Thời gian đào tạo của khóa học: từ tháng... năm đến tháng.....năm.....

Tôi làm đơn này đề nghị được xem xét để được hưởng hỗ trợ tiền đóng học phí *(học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông)* theo Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam.

Ngày....tháng....năm.....

Người viết đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: (1) và (3): ghi tên cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đang học.

(2): ghi tên nghề đang được đào tạo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN ĐÓNG HỌC PHÍ
*(Dùng cho sinh viên học cao đẳng tại các cơ sở
 giáo dục nghề nghiệp công lập)*

Kính gửi:(1).....

Họ và tên *(viết chữ in hoa có dấu)*:.....

Sinh ngày tháng năm.....*(Ghi bằng số)*

Số giấy CMND (hoặc CCCD):.....ngày cấp.../.../.....nơi cấp.....

Lớp:..... Khóa:.....

Khoa:.....

Mã số sinh viên:

Tên nghề đào tạo: (2)

Trình độ đào tạo: cao đẳng.....

Tôi làm đơn này đề nghị được xem xét để được hưởng hỗ trợ tiền đóng học phí *(học trình độ cao đẳng hệ chính qui)* theo Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam.

Ngày....tháng....năm.....

Người viết đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: (1): ghi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp đang học

(2): ghi tên nghề đang được đào tạo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHI TRẢ TIỀN HỖ TRỢ TIỀN ĐÓNG HỌC PHÍ
*(Dùng cho sinh viên học cao đẳng tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp
 tư thực, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp tư thực)*

Kính gửi:(ghi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp đang học)

Họ và tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi sinh:.....

Số giấy CMND (hoặc CCCD).....ngày cấp.../.../.....nơi cấp....

Lớp:.....Khóa Khoa:.....

Mã số sinh viên:.....

Họ tên cha/mẹ sinh viên:.....

Nơi thường trú:.....

Xã (Phường): Huyện (Quận):.....

Tỉnh (Thành phố):

Tôi làm đơn này đề nghị được xem xét để được hưởng hỗ trợ tiền đóng học phí học trình độ cao đẳng hệ chính quy theo Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam.

..., ngày... tháng ... năm...

Người làm đơn

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp/giáo dục thường xuyên.....
DỰ TOÁN KINH PHÍ CẤP BÙ TIỀN HỖ TRỢ HỌC PHÍ NĂM...

TT	Nội dung	Số đối tượng được hỗ trợ học phí	Mức hỗ trợ học phí/tháng	Số tháng hỗ trợ	Tổng kinh phí cấp bù tiền hỗ trợ học phí	Ghi chú
	Cao đẳng					
	Nhóm ngành...	..	..	..	..	.
	...	..	..	..	..	..
						
						
						
	Chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT	..	..	..	..	..
	Tổng cộng					

..., ngày.... tháng... năm...

Thủ trưởng đơn vị
 (Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số: 06

Sở (địa phương).....

**TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ CẤP BÙ TIỀN HỖ TRỢ HỌC PHÍ
NĂM...**

TT	Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp/giáo dục thường xuyên	Số đối tượng được hỗ trợ học phí	Tổng dự toán kinh phí	Ghi chú
1	Trường...			
2				
3	Trung tâm GDNN-GDTX...			
...				
	Tổng cộng			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN

(Dùng cho các cơ sở giáo dục thường xuyên tư thực; cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp tư thực)

Kính gửi: Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội (huyện, thị xã, thành phố....)

Phần I: Dùng cho cơ sở giáo dục thường xuyên tư thực xác nhận

Trường:.....

Xác nhận em:....., ngày , tháng, năm sinh.....

Số giấy CMND (hoặc CCCD).....ngày cấp.../.../.....nơi cấp.....

Hiện đang học tại lớp..... Học kỳ:..... Năm học:.....

Phần II: Dùng cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp tư thực xác nhận

Trường:.....

Xác nhận anh/chị:, ngày , tháng, năm sinh.....

Số giấy CMND (hoặc CCCD).....ngày cấp.../.../.....nơi cấp.....

Hiện là sinh viên năm thứ Học kỳ: Năm học.....

Khoa..... khóa , thời gian khóa học.....(năm).....

Hình thức đào tạo: (ghi rõ hình thức đào tạo: chính quy, liên thông....), trình độ:, nghề:.....thuộc nhóm, ngành nghề:.....

Kỷ luật:..... (ghi rõ mức độ kỷ luật nếu có).

Mức thu học phí: đồng/tháng (nếu thu học phí theo tín chỉ thì phải quy đổi về mức thu theo niên chế).

Đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét giải quyết tiền hỗ trợ học phí theo quy định tại Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 06/12 /2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam.

..., ngày.... tháng... năm...

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)